TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 23 – 02 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Trinh
Ông Lê Văn Nhưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn H** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 30 tháng 8 năm 1987 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ: Bàn Thị H2 (đã ly hôn) và 1 con (sinh năm 2008); tiền án: không; tiền sự: ngày 18 – 01 – 2017 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; biện pháp ngăn chặn: bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 20 – 10 – 2017 đến ngày 27 – 11 – 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**3 Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 02 năm 1989 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Võ Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 20 – 10 – 2017 đến ngày 24 – 11 – 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn S** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1975 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: mù chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T1 và bà Nguyễn Thị H4; có vợ: Nguyễn Thị V và 5 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 20 – 10 – 2017 đến ngày 24 – 11 – 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Duy K** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1987 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T2 và bà Nguyễn Thị N1; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 20 – 10 – 2017 đến ngày 27 – 11 – 2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Tiến H5** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1993 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H6 và bà Nguyễn Thị N2; có vợ: Nguyễn Thị Huyền T3; tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hữu S2** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 07 tháng 10 năm 1992 tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T4 và bà Nguyễn Thị T5; vợ con chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn T4** Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1982 tại xã G, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn Bắc S, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Đình N1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ: Nguyễn Thị Thu H6 và 2 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án: không; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị V

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1977; Nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M

Sinh ngày 17 tháng 10 năm 1994; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

3. Anh Phan Công D

Sinh ngày 25 tháng 4 năm 1993; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Thiều Đình T5

Sinh ngày 12 tháng 8 năm 1992; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình D2

Sinh ngày 05 tháng 9 năm 1994; Nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến T6

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1991; Nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đình T7

Sinh ngày 02 tháng 4 năm 1977; Nơi cư trú: Thôn I, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2 và Nguyễn Duy K cùng ăn với nhau tại nhà ông Nguyễn Hữu T2 ở thôn I, xã K (ông T2 là bố của K, đang đi chữa bệnh tại Bệnh viện). Sau khi ăn xong thì Hoàng Văn T4 và anh Nguyễn Tiến T6 đến. H nói *"Trời mưa thế này đánh hồi ba bích lấy tiền xâu ăn gà chọi"* thì S2, S, T4 đồng ý. S2 đi mua bài, còn H lấy chiếu trải rồi 04 người gồm H, S2, S, T4 ngồi trong phòng ngủ gần phòng khách của nhà ông T2 đánh bài ba bích.

Luật chơi: Bộ bài Tu lơ khơ gồm 52 lá bài được chia đều cho 4 người. Sau đó, một người đánh đầu tiên, có quyền đánh 1 lá bài, hoặc hai lá bài cùng số khác chất (gọi là đôi), hoặc ba lá bà cùng số khác chất, hoặc 4 lá bài cùng số khác chất (gọi là tứ quý), hoặc dãy bài từ 3 lá trở lên số liên tiếp nhau và cùng hoặc khác chất. Tiếp theo lần lượt từng người ngồi kế tiếp theo thứ tự ngược chiều kim đồng đánh số lượng lá bài tương ứng nhưng phải ở dãy số cao hơn người ngồi trước, nếu không có dãy số cao hơn thì bị bỏ qua không được đánh. Khi không còn ai có những lá bài ở dãy số cao hơn để đánh nữa thì kết thúc lượt đánh và người đã đánh những lá bài ở dãy số cao nhất trong lượt đánh trước được đánh tiếp để bắt đầu cho lượt đánh tiếp theo. Cứ như vậy đến khi có người đánh hết bài trên tay thì người đó thắng, kết thúc ván đánh và người thắng được lấy của 3 người thua mỗi người 20.000đ. Nếu có người thua "tự lủng" (người thua đánh sai lá bài) thì người thua tự lủng phải trả cho người thắng 60.000đ. Nếu có người thua bị "ép lủng" (người thua không đánh được lá bài nào trên tay) thì người thua bị ép lủng phải trả cho người thắng 80.000đ. Nếu người thắng đánh lá bài cuối cùng trên tay là ba bích thì được ăn mỗi người thua 100.000đ và các con bạc góp tiền hồ để mua gà chọi làm thịt ăn. Trường hợp ăn trắng (có một người được thắng ngay, cả nhóm không cần phải đánh ván bài nữa do sau khi chia bài xong người này có 12 lá bài đen 1 lá bài đỏ, hoặc có 12 lá bài đỏ 1 lá bài đen, hoặc có 5 đôi thông liên tiếp, hoặc có 6 đôi, hoặc có tứ quý ba, hoặc có tứ quý hai) thì 3 người thua mỗi người phải trả cho người thắng 40.000đ.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi những người trên đánh được khoảng 15 ván bài ba bích thì có Nguyễn Văn H3 cùng anh Thiều Đình T5 đến nhà K chơi. Do H3 xin được đánh bài cùng, nên H nói *"bây giờ chuyển sang đánh xóc đĩa cho nhanh"* và cả nhóm đồng ý. H cắt 04 quân vị hình tròn từ những lá bài tú lơ khơ, mỗi quân vị có 2 mặt trắng, xanh khác nhau; Nguyễn Duy K chuẩn bị bát đĩa, rồi H, H3, S, S2, T4 cùng ngồi trên chiếu đánh xóc đĩa. Chơi được một lúc thì có Nguyễn Đình D2 chở Nguyễn Tiến H5 đến và H5 cùng tham gia đánh.

Luật chơi: Một con bạc gọi là Cái bỏ 4 quân vị vào 01 đĩa sứ và dùng 01 bát sứ úp lên, xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu. Các con bạc khác ai đoán các quân vị về chẵn (tức là 2 hoặc 4 mặt trắng của các quân vị ngửa lên trên) thì đặt cược tiền xuống chiếu ở khu vực đã được quy ước là cửa chẵn, còn ai đoán các quân vị về lẻ (tức là 1 hoặc 3 mặt trắng của các quân vị ngửa lên trên) thì đặt cược tiền xuống chiếu ở khu vực đã được quy ước là cửa lẻ. Giới hạn đặt cược tối thiểu của mỗi con bạc là 50.000đ, tối đa là 500.000đ. Sau khi đặt tiền cược xong tiến hành mở bát kiểm tra vị thế của các quân vị về chẵn hay về lẻ. Ai đặt cửa (chẵn hoặc lẻ) trùng với vị thế (chẵn hoặc lẻ) của các quân vị thì người đó thắng, ai đặt sai thì người đó thua. Cái gom tiền cược của người thua để thanh toán cho người thắng theo tỷ lệ nếu người thắng đặt cược 1 thì được thanh toán 1. Nếu số tiền Cái gom của những người thua về chưa đủ thanh toán cho những người thắng thì cái bỏ thêm tiền thanh toán đủ, nếu số tiền gom về thừa thì Cái được hưởng. Đến đây hoàn thành một ván đánh.

Trong một ván đánh, trước khi mở bát thì Cái và các con bạc cũng có thể cân đối, mua bán các phần tiền cược, cụ thể như sau:

- Nếu Cái cân đối số tiền đặt cược giữa cửa chẵn và cửa lẻ (gọi là Cân) thì Cái chỉ chịu trách nhiệm thanh toán thắng thua trong phạm vi số tiền cược đã được Cái cân đối đó (nhằm giảm bớt rủi ro đối với Cái). Số tiền cược thừa thiếu ngoài phạm vi số tiền cược mà Cái đã cân đối thì chuyển cho các con bạc có thể tự đặt cược với nhau và tự thanh toán thắng thua với nhau, Cái không tham gia.

- Nếu Cái rao bán số tiền cược ở một cửa chẵn hoặc lẻ thì các con bạc được mua. Phần tiền cược nào không có người mua thì người đặt cược rút về theo yêu cầu của Cái. Còn phần tiền cược đã được mua nếu người đặt cược thua thì người mua được hưởng, nếu người đặt cược thắng thì người mua phải thanh toán cho Cái để Cái thanh toán lại cho người đặc cược thắng đó.

Cả nhóm quy ước lần lượt từng con bạc luân phiên thay nhau cầm Cái nhưng sau đó H3 cầm Cái do những con bạc khác không muốn cầm Cái. Quá trình đánh bạc các con bạc góp được 500.000đ tiền hồ để mua gà chọi làm thịt

ăn và nhờ Nguyễn Duy K cất giữ. Anh Nguyễn Tiến T6, anh Thiều Đình T5, anh Nguyễn Đình D2, anh Nguyễn Đình T7 cũng có mặt nhưng chỉ ngồi xem, không đánh.

Đến 14 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Công an huyện Kỳ Anh tiến hành kiểm tra thì các con bạc đứng dậy cầm tiền định bỏ chạy nhưng bị bắt giữ và các con bạc đã tự nguyện giao nộp số tiền 23.350.000đ cho Cơ quan Công an huyện Kỳ Anh, ngoài ra cơ quan Công an đã khám xét thu giữ trong người của S 7.600.000đ, trong người của H5 10.300.000đ, tổng cộng cả số tiền mà các con bạc tự nguyện giao nộp và số tiền thu giữ trong người S và H5 là 41.250.000đ.

Sau quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xác định được trong tổng số tiền 41.250.000đ (mà các con bạc tự nguyện giao nộp và thu giữ trong người S và H5) thì số tiền 7.500.000đ K tự nguyện giao nộp và số tiền 10.300.000đ thu trong người của H5 không được sử dụng vào việc đánh bạc (K và H5 đang cất giữ trong người để dùng vào việc chữa bệnh cho người thân), hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại cho K và H5. Còn lại 23.450.000đ là số tiền được sử dụng để đánh bạc, hiện nay đang bị tạm giữ, trong đó các bị cáo thừa nhận số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm H 1.000.000đ, S 15.000.000đ, S2 500.000đ, T4 700.000đ, H3 800.000đ, H5 500.000đ.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ các vật chứng, tài sản bao gồm:

Số vật chứng thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng; 04 (bốn) con vị hình tròn làm từ lá bài tú lơ khơ một mặt màu trắng, một mặt hoa văn màu xanh đã qua sử dụng; 02(hai) đĩa bằng sứ màu trắng có in hoa văn màu đỏ, vàng, xanh đã qua sử dụng; 02(hai) bát sứ tròn, màu trắng hoa văn màu xanh đã qua sử dụng; 01(một) chiếc chiếu nhựa màu xanh viền màu đỏ đã qua sử dụng. Số vật chứng này hiện nay đang bị tạm giữ.

Số tài sản các bị cáo đang quản lý khi bị bắt quả tang:

- 01 điện thoại Nokia 1133 thu tại Nguyễn Tiến H5

- 01 điện thoại Iphone 6 và xe máy Exiter biển kiểm soát 38K1-37360 thu tại Nguyễn Văn H3, xe H3 mượn của anh Nguyễn Văn M).

- 01 điện thoại Sony Experia, 01 xe máy Jupiter MX biển kiểm soát 38K1-13183 thu tại Nguyễn Hữu S2.

- 01 điện thoại Vertu, 01 xe máy Jupiter biển kiểm soát 38N2-1415 thu tại Nguyễn Văn S (xe S mượn của chị Nguyễn Thị V).

- 01 chiếc xe máy Winner biển kiểm soát 38K1-40748 thu tại anh Nguyễn Đình D2 (xe anh D2 mượn của anh Phan Công D để chở Nguyễn Tiến H5).

- 01 xe máy Sirius biển kiểm soát 38K1-35070 thu tại Hoàng Văn T4.

Số tài sản này không được sử dụng làm công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi và diễn biến của vụ án đúng như nội dung vụ án đã nêu ở trên. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 01/CTr-KSĐT ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Hoàng Văn T4, Nguyễn Tiến H5, Nguyễn Duy K về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát tiếp tục khẳng định các bị cáo đã có hành vi đánh bài ba bích và đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số lượng tiền tổng cộng là 23.450.000đ. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 248, các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Hoàng Văn T4, áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K xử phạt:

- Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù (giam).

- Nguyễn Văn S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Áp dụng Khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điểm a, c Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.450.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 04 (bốn) con vị hình tròn, 02(hai) đĩa sứ, 02(hai) bát sứ, 01(một) chiếc chiếu nhựa.

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc H, H3, S, S2, T4, H5, K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo tranh luận đều thừa nhận hành vi và tội phạm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: Hành vi của các bị cáo là đánh bài ba bích và đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh là 23.450.000đ, do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Đánh bạc" quy định tại Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, quyết định truy tố của Viện kiểm sát hoàn toàn chính xác.

[3]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về hoạt động đánh bạc, gây mất ổn định trật tự xã hội. Tuy nhiên các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, nảy sinh ý đồ đánh bạc khi trời mưa không biết làm gì. Động cơ của các bị cáo là muốn có tiền một cách nhanh chóng, đồng thời tiêu khiển, góp tiền hồ mua gà chọi ăn giết thời gian. Việc phạm tội diễn ra dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó H giữ vai trò cao nhất, là người khởi xướng; S giữ vai trò thứ hai, là người tham gia từ đầu đồng thời dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc; H3, S2, T4, H5 giữ vai trò thứ ba, tương đương nhau, số tiền các bị cáo này dùng để đánh bạc không lớn; K giữ vai trò thấp nhất, không trực tiếp tham gia đánh bạc mà chỉ giúp sức cho các con bạc trong việc cho mượn địa điểm, chuẩn bị bát đĩa để đánh xóc đĩa. Việc quyết định hình phạt vì vậy cần căn cứ vào Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 để ấn định mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo. Ngoài ra cần xem xét các bị cáo đều được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo T4 đầu thú được hưởng thêm 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về nhân thân, bị cáo H có 1 tiền sự về hành vi đánh bạc, các bị cáo còn lại nhân thân tốt, từ trước đến khi phạm tội lần này chưa có vi phạm gì. Với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ, nhân

thân của từng bị cáo như phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt H từ 15 đến 18 tháng tù (giam); S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng; H3, S2, H5, T4 mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng là phù hợp; Riêng bị cáo K chỉ giữ vai trò giúp sức nên chỉ cần xử phạt từ 6 đến 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 14 tháng cũng đủ nghiêm;

Ngoài ra, các bị cáo đánh bạc vì động cơ muốn có tiền bằng hành vi trái pháp luật nên cần áp dụng Khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000đ.

[4]. Về vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; các Điểm a, c Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, số tiền 23.450.000đ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 04 (bốn) con vị hình tròn, 02(hai) đĩa sứ, 02(hai) bát sứ, 01(một) chiếc chiếu nhựa là công cụ phạm tội nay không còn giá trị tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: H, H3, S, S2, T4, H5, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theoquy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo H, H3, S, S2, T4, H5, K và chị Nguyễn Thị V có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M và anh Phan Công D vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248, các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999, áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 của Bộ

luật hình sự năm 1999 đối với Hoàng Văn T4, áp dụng thêm Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K xử phạt:

- Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20 tháng 10 năm 2017 đến ngày 27 tháng 11 năm 2017, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Nguyễn Văn S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Văn H3 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Hữu S2 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Tiến H5 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hoàng Văn T4 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Duy K 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Nguyễn Duy K cho chính quyền xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn T4 cho chính quyền xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; các Điểm a, c Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.450.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá, 04 (bốn) con vị hình tròn, 02(hai) đĩa sứ, 02(hai) bát sứ, 01(một) chiếc chiếu nhựa.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 9 tháng 01 năm 2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Văn S, Nguyễn Hữu S2, Nguyễn Tiến H5, Hoàng Văn T4, Nguyễn Duy K và chị Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M và anh Phan Công D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tùng